

Chương VI

TIN MỪNG MÁCCÔ: VÀI DẠNG GIÁO THUYẾT

Phần trên đây đã nói đến hai chủ đề quan trọng để diễn giải Tin mừng Máccô; giờ còn có thể tìm thấy những chủ đề đặc trưng khác trong các trình thuật do Máccô biên soạn để thấy rõ hơn viễn ảnh cuốn Tin mừng cụ thể nhất. Tin mừng Máccô có ít nhất bốn dạng thái giáo thuyết: Loan báo Tin mừng. Triều đại Thiên Chúa. Chủ đề giáo huấn. Thương khó và Sống lại.

1. Loan báo Tin mừng

1a. Tin mừng

Từ Tin mừng (*euaggelion*) được hiểu như tin vui việc tấn phong vương quyền cho Đức Giêsu chịu chết và sống lại về ngự bên hữu Thiên Chúa, được dùng tất cả 8 lần trong Máccô, 4 lần theo Mátthêu, Luca và Gioan không dùng từ này. Mátthêu thường xác định từ “*euaggelion*” bởi một bộ ngữ như “*Tin mừng nước trời*”. Máccô cũng thường dùng theo thể cách đó, nhưng đôi lúc tác giả chỉ dùng từ “*Tin mừng*” không kèm theo bộ ngữ cho biết tác giả nói lên tầm quan trọng ý nghĩa Tin mừng.

- Máccô 1,1: Khởi đầu Tin mừng Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa.

Câu văn gặp phải một khó khăn đến từ bỏ ngữ “Đức Giêsu”. Phải hiểu làm sao: Tin mừng do Đức Giêsu mang đến, hay Tin mừng liên quan đến Đức Giêsu?

Bình thường trong Tin mừng Nhất lãm, chủ đề “*Tin mừng*” thường đi kèm theo với chủ đề “*triều đại*”, và mỗi tương quan giữa hai chủ đề đưa đến ý nghĩa tấn phong. Trong Máccô, lúc Đức Giêsu chịu phép rửa, có tiếng từ trời vọng xuống và lấy lời Thánh vịnh 2 như tiên báo trước việc đăng quang. Lời loan báo đăng quang chỉ chính thức được nói lên trong trình thuật Thương khó: “Đức Giêsu trả lời: “*Phải, chính thế. Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến*” (14,62), và thực hiện chỉ hoàn tất nơi Máccô 16,19: “*Nói xong, Chúa Giêsu được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa*”. Bởi vậy, Tin mừng ở câu mở đầu Tin mừng Máccô mang ý nghĩa loan báo biến cố Thiên Chúa thiết lập vương quyền. Lời loan báo còn được nhắc lại nơi Máccô 1,14-15. Tin mừng liên quan đến Đức Giêsu như vị vua thiên sai qua cái chết, sống lại và về ngự bên hữu Thiên Chúa.

Câu văn nhập nhằng được giải quyết với chỉ định hai trực hiệu “Đấng Kitô” và “Con Thiên Chúa” dành cho Đức Giêsu.

- Máccô 1,14-15: “*Sau khi ông Gioan bị nộp, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin mừng của Thiên Chúa. Người nói: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin mừng*”. Những đoạn văn song song nơi Mátthêu 4,12-17 và Luca 4,14-15 đều không có từ “*Tin mừng*”. Nơi Máccô 1,14-15 Tin mừng có nghĩa một sứ điệp, nhưng cũng còn hơi nhập nhằng.

Thật vậy, đối với Tin mừng về Triều đại Thiên Chúa đến, từ Tin mừng nơi đây thuộc ngôn ngữ truyền giáo của cộng đoàn Kitô hữu sơ khai. Họ chỉ định từ ngữ đó như sứ điệp tin vui mừng cứu độ do Đức Giêsu mang đến qua cái chết và sống lại. Tin mừng đăng quang khai mào Triều đại Thiên Chúa. Một Tin mừng về Đấng Kitô bị đóng đinh sống lại, ngự bên hữu Thiên Chúa và trao ban ơn tha thứ, cứu độ cho

tất cả những ai tin theo. Con đường dẫn về Thiên Chúa không còn là Lễ luật nhưng đức tin. Mọi người đều được tha thứ và cứu rỗi trong Chúa Kitô.

- Máccô 8,35: “*Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy*”. Mátthêu 8,25; Luca 9,24; 17,34 đều không có từ Tin mừng. Chỉ một mình Máccô dùng từ Tin mừng nơi đây. Trong câu văn, Tin mừng không mang nghĩa sứ điệp rao truyền nhưng một việc được hoàn thành và cần tham dự vào đó. Công trình Đức Giêsu cần được các môn đệ tiếp tục, cho dù họ có thể bị mất mạng vì sứ điệp, cũng như vì loan báo điều đó. Đức Giêsu không tách rời với triều đại, cũng như không tách rời với việc loan báo triều đại. Việc loan báo Tin mừng cũng không thể tách rời khỏi Chúa Kitô.

- Máccô 10,29: “Đức Giêsu đáp: “*Thầy bảo thật anh em: Chẳng hề có ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng đất, vì Thầy và vì Tin mừng...*” Mátthêu 19,29 và Luca 18,29 không có từ “Tin mừng” trong câu văn. Trong Máccô 10,29, từ “Tin mừng” được hiểu theo nghĩa câu Máccô 8,35. Từ bỏ tất cả theo Đức Giêsu hầu tiếp tục công trình loan báo Tin mừng.

- Máccô 13,10: “*Nhưng trước tiên, Tin mừng phải được rao giảng cho mọi dân tộc*”.

- Máccô 14,9: “*Tôi bảo thật các ông: Hễ Tin mừng được loan báo đến đâu trong khắp thiên hạ, thì nơi đó việc cô vừa làm cũng sẽ được kể lại để nhớ tới cô*”. Luca 21,13 không có từ “Tin mừng”. Mátthêu 24,14 và 26,13 xác định với một bổ ngữ và một tính từ chỉ định. Trong hai câu Máccô 13,10 và 14,19 “Tin mừng” một sứ điệp cần được loan báo. Tin mừng mang những sự kiện chính xác như việc xức dầu ở làng Bêtania (Mc 14,9), qui chiếu việc mai táng Đức Giêsu. Những ai làm chứng loan báo sẽ bị kéo vào theo những bách hại.

- Máccô 16,15: “*Người nói với các ông: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin mừng cho mọi loài thọ tạo*”. Từ

“Tin mừng” nằm trong phần cuối cuốn sách Máccô. Đoạn văn nêu lên vấn đề văn bản, và các nhà chú giải thường giải thích văn bản được thêm vào sau chứ không đến từ tác giả Máccô. Các văn bản Kinh thánh địa phương thường dịch đoạn văn đến từ một số thủ bản gốc Hy Lạp, nhưng một số lớn thủ bản không có đoạn cuối. Tin mừng Máccô chấm dứt nơi đoạn 16,8. Vấn đề đã được các nhà chuyên môn đưa ra thành hai giả thuyết:

- Tác giả Máccô có viết đoạn cuối bản Tin mừng giống như đoạn cuối Tin mừng Máttêu, nhưng văn bản đã bị mất. Vào cuối thế kỷ I, một soạn giả khác đã viết lại đoạn văn và để vào cuốn Tin mừng Máccô.

- Máccô kết thúc văn bản Tin mừng nơi 16,8. Tác giả đã ghi lại điểm quan trọng nơi trình thuật Thương khó.

Hai giả thuyết giải quyết vấn đề văn bản đến từ Máccô 16,9-20. Đoạn văn nói lên ý nghĩa một sứ vụ được sai đi, nhắm trên phổ quát Tin mừng và hiệu quả đức tin. Tin mừng cứu độ đến với cái chết và sống lại của Đức Giêsu.

1b. Sự loan báo

Tin mừng là một sứ điệp để loan báo. Máccô nhấn mạnh hơn hai thánh sử Máttêu và Luca về vấn đề loan báo sứ điệp, như nhận thấy qua chủ đề trong cuốn Tin mừng. Động từ loan báo (*kerussé*) được Máccô dùng tất cả 9 lần, hầu hết trong những câu văn do tác giả biên soạn.

- Ông Gioan Tẩy Giả loan báo.

a. Máccô 1,4 // Máttêu 3,2 // Luca 3,3: “Đúng theo lời đó, ông Gioan Tẩy Giả đã xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội”. Trong câu văn, ông Gioan Tẩy Giả loan báo phép rửa sám hối. Lời Gioan Tẩy Giả loan báo trong Tin mừng Máccô được trình bày như khởi đầu hoàn thành những lời tiên tri. Nguyên ngữ “sám hối” (*metanoia*) chỉ định

thay đổi ý kiến hay cảm tưởng, đặc biệt hối tiếc; nhưng đoạn văn cần quy chiếu Cựu ước với ý tưởng trở về cùng Thiên Chúa với giao ước, với lề luật, và từ bỏ tội lỗi. Sám hối bao hàm nhìn nhận lỗi lầm và thú nhận tội trước Thiên Chúa, sau đó chuyển thành một cuộc sống mới. Sám hối đòi quay lưng con đường xấu và hướng về Thiên Chúa và vâng theo những đòi hỏi của Người. Sám hối ở đây như một sửa soạn cần thiết cho triều đại thiên sai.

b. Máccô 1,7 // Mátthêu 3,10 // Luca 3,16: “Ông rao giảng rằng: *“Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người”*”. Những đoạn văn song song trong Mátthêu và Luca không có động từ “*Kerussô*” như trong câu văn trong Máccô. Ông Gioan Tẩy Giả loan báo một người đến và có quyền hơn ông để hoàn thành phép rửa trong Chúa Thánh Thần. “Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi” có dấu ấn thiên sai. Quyền năng đó nói đến phẩm chất phán xét cánh chung và người làm phép rửa trong Chúa Thánh Thần. Câu văn cũng cho thấy Gioan Tẩy Giả chỉ là đáng tiền hô. Hình ảnh “*cúi xuống cởi quai dép cho Người*” nói lên ông lệ thuộc với Đấng đến sau. Máccô duy nhất dùng đến trong câu văn hình ảnh “*cúi xuống*”.

- Có hai lần động từ “*loan báo*” liên quan đến hoạt động của Đức Giêsu.

a. Máccô 1,14 // Mátthêu 4,17 // Luca 4,15: “*Sau khi ông Gioan bị nộp, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin mừng của Thiên Chúa*”. Nơi đoạn song song trong Mátthêu 4,17, tác giả giữ nguyên động từ “*rao giảng, loan báo*”, nhưng Luca 4,15 thay vào đó bằng động từ “*giảng dạy*”. Đức Giêsu lấy lại lời Gioan Tẩy Giả rao giảng, nhưng lời Người rao giảng Tin mừng đánh dấu thời gian hoàn thành.

Hành động của Đức Giêsu là loan báo Tin mừng Thiên Chúa. Một Tin mừng đến từ Thiên Chúa, và Thiên Chúa hứa điều đó trong Cựu ước.

b. Máccô 1,38-39 // Máttêu 4,23 // Luca 4,43-44: “Người báo các ông: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đờ”. Rồi Người đi khắp miền Galilê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ”.

Trong Máccô 1,38-39, động từ “rao giảng, loan báo” chỉ phẩm chất hoạt động của Đức Giêsu. Động từ trong câu văn được dùng không có bổ ngữ kèm theo. Máttêu 4,23 và Luca 4,44 giữ lại động từ “loan báo” nhưng Luca 4,43 sửa lại thành “loan báo một Tin mừng”. Câu văn cho biết Đức Giêsu lo âu rao giảng “đến các làng xã chung quanh”. Đức Giêsu nhấn mạnh lý do Người ra đi khắp miền Galilê, rao giảng trong các hội đường gọi lại câu 1,21: “Đức Giêsu và các môn đệ đi vào thành Caphácnaum. Ngay ngày sabát, Người vào hội đường và giảng dạy”. Sau này các môn đệ cũng làm như Đức Giêsu và bắt đầu đi rao giảng trong các hội đường của người Do thái kiều cư (*diaspora*) như ghi lại trong Công vụ Tông đồ 9,20;13,5 v.v...

- Nhiều lần, chính các môn đệ loan báo.

- Máccô 3,14 // Máttêu 10,1 // Luca 6,13: “Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng...” Máccô 3,14-15 là một trình thuật ngắn nhỏ do Máccô xếp đặt để nói về việc chọn nhóm Mười Hai. Họ cần hoàn thành công việc giống như Thầy mình đã làm. Máttêu 10,1 và Luca 6,13 không cho lý do về việc loan báo. Đức Giêsu thiết lập nhóm 12 ở với Người và tham dự vào sứ vụ rao giảng và trừ quỷ. Con số 12 gợi nhắc 12 chi tộc Ítraen bao hàm ý tưởng tái lập lại một dân tộc Ítraen mới. Con số 12 còn tương ứng với bảy xứ được ghi trong Máccô 3,7-8: “Đức Giêsu cùng với các môn đệ của Người lánh về phía Biển Hồ. Từ miền Galilê, người ta lũ lượt đi theo Người. Và từ miền Giuđê, từ Giêrusalem, từ xứ Idumê, từ vùng bên kia sông Giođan và vùng phụ cận hai thành Tia và Xidôn, người ta lũ lượt đến với Người, vì nghe biết những gì Người đã làm”. Việc làm đó mang ý nghĩa cánh chung.

- Máccô 6,12: “*Các ông đi rao giảng, kêu gọi người ta ăn năn sám hối*”. Chủ đề rao giảng được Máccô đưa vào trong câu văn. Các môn đệ được Đức Giêsu sai đi lấy lại lời Người rao giảng và tiếp tục công trình Người làm, bằng cách trừ quỷ và chữa bệnh. Những dấu chỉ thời gian cứu độ đến.

- Tin mừng là đối tượng việc rao truyền nơi Máccô 13,10: “*Nhưng trước tiên, Tin mừng phải được rao giảng cho mọi dân tộc*”; và Máccô 14,9: “*Tôi bảo thật các ông: Hễ Tin mừng được loan báo đến đâu trong khắp thiên hạ, thì nơi đó việc cô vừa làm cũng sẽ được kể lại để nhớ tới cô*”.

- Cuối cùng, những người được phép lạ loan báo điều liên quan đến Đức Giêsu, hoặc chứng nhân một phép lạ: Trong Máccô 1,45 người phong hủi được tẩy sạch. Trong Mátthêu 8,4 và Luca 5,15 tránh chủ đề này. Máccô 5,20 kể chuyện người bị quỷ ám ở Gerasa. Và nơi Máccô 7,36, nói về những người câm điếc làm chứng nhân loan báo những công trình Đức Giêsu. Dấu chỉ thời gian thiên sai đang hiện diện.

- Còn một đối tượng khác về rao truyền sẽ là Triều đại Thiên Chúa đến. Một chủ đề quan trọng trong lời Đức Giêsu giảng dạy.

2. Triều đại Thiên Chúa

Cụm từ Hy Lạp “*e basileia tou theou*” có thể dịch thành “ *vương quốc Thiên Chúa*”, nhưng dịch “*Triều đại Thiên Chúa*” có thể đúng hơn vì ý nghĩa triều đại được nói đến nhiều và cơ bản hơn. Nhưng ý nghĩa “*vương quốc*” cũng tìm thấy nơi một vài trường hợp như trong Máccô 9,47;10,15,23... nêu vấn đề đi vào trong vương quốc.

Trong Cựu ước, từ “*malkout*” được dịch ra tiếng Hy Lạp bằng từ “*basileia*” ít khi chỉ định một vương quốc theo nghĩa không gian, nhưng lại luôn luôn mang theo ý nghĩa quyền hành cai trị, quyền bính. Từ mang khái niệm năng động như Thiên Chúa trị vì như vị vua. Người thực hành lý tưởng công bình bằng cách bảo vệ những

kẻ yếu kém và những kẻ bị ruồng bỏ. Những điều khó thấy thực hiện trên mặt đất.

Ngoài ra cũng còn có ý tưởng về quyền hành Thiên Chúa hôm nay và một vương triều Thiên Chúa trong tương lai. Sách Đanien 4,33 diễn đạt rõ ràng khác biệt. Cụm từ cũng còn được biết đến đánh dấu thời cánh chung của Đức Giêsu dưới trần thế. Đối với Đức Giêsu, Triều đại Thiên Chúa trước hết là hành vi trị vì. Khi Triều đại Thiên Chúa đến, Thiên Chúa biểu lộ trong huy hoàng quyền năng. Nếu như triều đại đang hiện diện, cũng mang chiều kích tương lai. Triều đại đến sẽ đánh dấu bởi đảo lộn những giá trị cấu thành Do thái giáo.

Chủ đề “*triều đại Thiên Chúa trong Tin mừng*”.

- Máccô 1,45: Rao giảng tại Galilê // Mátthêu 4,17.
- Máccô 4,11: Tại sao rao giảng bằng dụ ngôn // Mátthêu 13,11; Luca 8,10.
- Máccô 4,26: hạt giống tự mọc một mình.
- Máccô 4,30: hạt cải // Mátthêu 13,31; Luca 13,18.
- Máccô 9,1: Triều đại Thiên Chúa đến // Mátthêu 16,26; Luca 9,27.
- Máccô 9,47: Cảnh báo.
- Máccô 10,14: Chúc phúc trẻ nhỏ // Mátthêu 19,14; Luca 18,16-17.
- Máccô 10,15: Chúc phúc trẻ nhỏ // Mátthêu 18,3; Luca 18,17.
- Máccô 10,23: Về những người giàu có // Mátthêu 19,23. Luca 18,24.
- Máccô 10,24: Về những người giàu có.
- Máccô 10,25: Về những người giàu có // Mátthêu 19,24. Luca 18,25.
- Máccô 12,34: Giới răn trọng nhất.
- Máccô 14,25: Tiệc ly // Mátthêu 26,29; Luca 22,18.

- Máccô 15,43: Trình thuật với ông Giuse thành Arimathê // Luca 23,56.

Trong Máccô, rất nhiều trình thuật kể trên nói về triều đại hay vương quốc Thiên Chúa như một thực thể tương lai, đối tượng một số người đương thời Đức Giêsu chờ đợi như ông Giuse thành Arimathê. Trong buổi Tiệc Ly Đức Giêsu cũng loan báo sẽ uống chén rượu mới trong nước Thiên Chúa (14,25). Ý nghĩa Đức Giêsu khi tranh luận với một nhà thông luật về giới răn trọng nhất, và Người cho biết ông không còn xa nước Thiên Chúa (12,34).

Tất cả những văn bản nói về việc vào nước Thiên Chúa dường như cho thấy nước đó chưa được hoàn toàn tái lập. Có nhiều đoạn khai triển rõ vấn đề: người giàu có khó lòng vào nước trời (Mc 10,23-25); thà chột mắt mà được vào nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục (Mc 9,47); ai không đón nhận nước Thiên Chúa như một trẻ thơ sẽ không được vào (Mc 10,15); nước Thiên Chúa thuộc về trẻ nhỏ (Mc 10,14).

Ngoài ra, Máccô còn cho biết một số người nghe Đức Giêsu sẽ không chết trước khi thấy nước Thiên Chúa đến (Mc 9,1). Vì thế, triều đại hay nước Thiên Chúa như một thực thể tương lai, nhưng còn một mầu nhiệm chỉ cho các môn đệ biết: *“Phần anh em, mầu nhiệm nước Thiên Chúa đã được ban cho anh em; còn với những người kia là những kẻ ở ngoài, thì cái gì cũng phải dùng dụ ngôn”* (Mc 4,11).

Để minh họa mầu nhiệm triều đại Thiên Chúa, Máccô đã dùng đến hai dụ ngôn nói về Triều đại tương lai:

- Máccô 4,26-29: Hạt giống tự mọc lên: Triều đại Thiên Chúa xuất hiện được ví như mùa gặt. Người nông dân gieo hạt, nhưng ông không hề thấy hạt giống nảy mầm ra sao. Hạt giống cứ lớn lên như không thể cưỡng lại được. Rồi một ngày kia đến giờ đưa đến kết quả trông chờ. Hạt lúa đã chín, và đến mùa gặt. Triều đại Thiên Chúa cũng giống như vậy. Sau thời gian chờ đợi, Thiên Chúa loan báo

cuộc phán xét chung cục và Triều đại Người khi giờ đến. Con người không thể làm được gì, họ chỉ biết trông chờ như người nông dân.

- Máccô 4,30-32: Hạt cải, hạt cải được gieo xuống thật nhỏ bé, và sau đó lớn lên để trở thành một cây. Máccô nhấn mạnh hạt cải nhỏ bé, điều không thấy Máttêu và Luca nhắc đến, cho thấy có tương phản với lớn lên thành một cây. Điều giống như Triều đại Thiên Chúa.

Hai hạt giống, cũng nói về Triều đại được minh họa bằng hai dụ ngôn với ba yếu tố quan trọng:

- Thuở ban đầu rất nhỏ bé
- Lớn lên ngay dù không thấy.
- Kết thúc thật quan trọng.

- Máccô 1,14-15: “*Sau khi ông Gioan bị nộp, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin mừng của Thiên Chúa. Người nói: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin mừng”*”. Đoạn văn tóm tắt lời Đức Giêsu rao giảng. Việc tuyên bố Triều đại đến trong câu văn cũng nêu lên một tranh luận. Một số nhà chuyên môn dịch động từ “*eggiken = đã đến rồi*”; còn một số khác dịch “*gần kề*”, có nghĩa “*sẽ đến*”. Câu văn Máccô 1,15 mang hai yếu tố: lời loan báo “*thời gian đã mãn*”, triều đại Thiên Chúa đã đến; và lời huấn dụ “*hãy sám hối và tin vào Tin mừng*”.

Trong vế đầu, thời gian thuộc thời kỳ do Thiên Chúa định cho ơn cứu rỗi. Thời gian Thiên Chúa hiện diện giữa loài người. Thời gian đã hoàn thành, vì động từ đánh dấu thường xuyên ngay bây giờ của một hành động đã kết thúc.

Trong vế kế tiếp “*triều đại Thiên Chúa đến gần*” có nghĩa triều đại đang ở gần và đã đến rồi. Và trong lời huấn dụ, Đức Giêsu kêu gọi sám hối, mang tiến trình khiêm nhường và quay trở về với Thiên Chúa để đón nhận ơn cứu độ. Đức Giêsu cũng kêu gọi tin vào Tin mừng. Từ Tin mừng nơi đây gợi ý về Tin mừng Đức Giêsu.

Máccô 1,15 loan báo Triều đại Thiên Chúa hiện diện nơi đây và phải làm điều cần thiết kéo ra những hậu quả. Triều đại còn như một huyền nhiệm được mạc khải như những văn bản trong Máccô 4 đã nói đến.

3. Chủ đề giáo huấn

3a. Đại cương

Tin mừng Máccô trình bày Đức Giêsu giảng dạy trong nhiều trường hợp, cho dù chủ đề được khai triển nhiều hơn trong Máccô. Thật vậy, tác giả Máttêu gom lại rất nhiều lời Đức Giêsu thành năm bài diễn từ. Thế nhưng tác giả Máccô khác với các tác giả Nhất lãm về điểm này.

Từ vựng sử dụng là động từ “*didaskô*” (giảng dạy) và thể từ “*didachê*” (giảng dạy). Đôi khi Máccô thêm những từ này vào trong những tư liệu có sẵn. Tác giả Máccô dùng động từ “*didaskô*” 17 lần (Mt 14 lần và Lc 17 lần) trong 1,21.22; 6,2.6; 7,7; 12,35; 14,49. Những đoạn văn cũng được Máttêu hoặc Luca trích dẫn. Máccô 2,13 riêng cho tác giả. Trong Máccô 4,1; 6,30.34; 8,31; 10,1; 11,17; 12,35 cũng được Máttêu và Luca lấy lại nhưng có sửa đổi.

Máccô thường dùng thể từ “*didachê*” nhiều hơn Máttêu và Luca (Máccô 5 lần, Máttêu 3 lần và Luca 1 lần); Máttêu 7,28 và Luca 4,32 lấy lại câu văn nơi Máccô. Những câu văn Máccô 1,27; 4,2; 11,18; 12,38 chỉ riêng mình Máccô có và các tác giả khác không lấy lại. Thêm nữa, trong Máccô đôi khi cho thấy Đức Giêsu giảng dạy nhưng không thấy được đối tượng việc giảng dạy như Máccô 1,21; 2,13; 6,2.6.34; 10,1; 11,18. Nhiều khi nói về Thương khó và Sống lại như Máccô 8,31 và 9,31, và nơi một số lời nói trong Máccô 11,17; 12,35.38. Chỉ duy nhất một lần tác giả nêu lên lời giảng dạy dành cho các tông đồ (Mc 6,30).

3b. Lời Đức Giêsu giảng dạy như hành vi sức mạnh

Ngay khởi đầu cuốn Tin mừng, Máccô trình bày Đức Giêsu trong một ngày với sứ vụ, và tác giả kể lại trình thuật Đức Giêsu giảng dạy trong hội đường tại thành Caphácnaum. Những người nghe Đức Giêsu sững sờ trước giảng dạy đó, vì Người giảng dạy như một người có quyền uy (Mc 1,21-22). Tiếp theo có trình thuật chữa lành cho một người bị quỷ ám (Mc 1,23-26). Những người chứng kiến đều khiếp sợ và đặt câu hỏi: “Thế nghĩa là gì? Thật là giáo huấn mới, một cách có uy quyền” (Mc 1,27). Nếu như họ hoảng sợ cũng vì nơi quyền lực tỏ hiện qua phép lạ, thế tại sao họ lại đặt câu hỏi nơi lời giảng huấn?

Theo Máccô, lời giảng dạy và phép lạ Đức Giêsu làm đều cùng tỏ hiện quyền uy Thiên Chúa. Thật vậy Đức Giêsu có được cái quyền uy khi giảng dạy (Mc 6,2; 11,18) và khi hoàn thành phép lạ (Mc 7,37). Những người chứng kiến hay những người nghe đều sững sờ.

Sinh hoạt này nơi Đức Giêsu cần được tiếp tục trong Giáo hội. Vì thế Máccô chỉ định cho thấy Đức Giêsu quy tụ các môn đệ và gửi họ đi đuổi ma quỷ và giảng dạy. Theo Máccô nên nhìn nhận sức mạnh nơi họ hành động, vì điều đó tiếp tục với hành động của Thầy Giêsu.

3c. Diễn từ bằng dụ ngôn

Máccô gom lại nơi chương 4 một số bài dụ ngôn do Đức Giêsu giảng dạy. Những dụ ngôn được Máttêu và Luca lấy lại nhằm giúp nên gương tốt cho các cộng đoàn Kitô hữu. Nhưng nơi Máccô lựa chọn nhằm minh họa cách Đức Giêsu nói với đám đông và giảng dạy cho một nhóm ưu tiên về đề tài Nước Thiên Chúa.

- Khai sinh văn chương dụ ngôn.

Các nhà chú giải đều nhìn nhận chương Tin mừng này hỗn hợp. Những trình thuật không đồng nhất với nhau giữa biên soạn và nguồn gốc văn chương. Theo giả thuyết, chương được gom lại từ ba dụ ngôn khác nhau bắt đầu bằng từ “Người nói” với những dụ ngôn “người gieo giống”, “hạt giống tự mọc lên” và dụ ngôn “hạt cải”. Sau đó vì

thay đổi hoàn cảnh, người ta thêm vào đó một câu hỏi, nên mới có câu trả lời qua bài giải thích dụ ngôn người gieo giống. Giai đoạn được giải thích qua cách dùng từ “*Lời Thiên Chúa*” nơi câu 4,33 đến từ truyền thống vừa nêu trên. Thánh sử Máccô đã biên soạn lại khung cảnh trình thuật và thêm vào trong đó những câu 4,11 và 4,12, những lời về chiếc đèn để dưới thùng hay dưới gầm giường, hay chiếc đầu đèn được bắt đầu bằng “*Người nói với các ông*”. Máccô cũng thêm vào đó câu 4,34 vì câu “*Người không nói với họ mà không dùng dụ ngôn*” gọi lại câu 4,11 “*phần anh em, mẫu nhiệm nước Thiên Chúa đã được ban cho anh em; còn với những người kia là những kẻ ở ngoài, thì cái gì cũng phải dùng dụ ngôn*”.

Qua đó, thấy rõ ba giai đoạn truyền thống: Đức Giêsu, Giáo hội tiên khởi và Máccô.

- Cách cấu tạo các diễn từ.

Nhà biên soạn xếp đặt tài tình bài diễn từ với dụ ngôn. Câu 4,1-2 ghi Đức Giêsu giảng dạy đám đông bằng dụ ngôn. Máccô sắp xếp những câu văn và chủ đề được lấy lại trong những câu kết luận, như câu 4,33 nhắc lại với từ “*dụ ngôn*”.

Tiếp theo có dụ ngôn “*người gieo giống*” ra đi gieo giống trên đường, trên sỏi đá, trên bụi gai và trên đất tốt. Hạt giống lớn lên và sinh hoa kết quả. Dụ ngôn kết thành yếu tố đầu tiên của bài diễn từ. Câu văn 4,10-13 nói tại sao dùng dụ ngôn. Các môn đệ hỏi về dụ ngôn và Đức Giêsu trả lời cho họ. Những câu văn kết thành yếu tố thứ hai sửa soạn cho việc giải thích dụ ngôn. Máccô để trong đoạn văn chủ đề “*bí mật*” và “*ẩn giấu*” và dùng những động từ “*nhìn thấy*”, “*nghe*” và “*đến*”.

Đoạn giải thích dụ ngôn “*người gieo giống*” (4,14-20), đơn vị trọng tâm trong tiến trình Máccô biên soạn. Đoạn văn khai triển dụ ngôn bằng cách cho thấy điều được gieo là Lời người thầy và các môn đệ loan báo. Lời được trao ban cho tất cả nhưng chỉ có một số người mang hoa kết quả.

Sau đơn vị trọng tâm, còn đọc được hai lời về chiếc đèn và chiếc đầu. Hai lời lấy lại chủ đề “ẩn giấu” và “bí mật” đã có trong câu 4,10-13, nhưng ở đây khai triển cho biết những điều ẩn giấu sẽ được vạch ra. Điều chứng minh có phát triển dần lên ở trong chương này, và cho đoán thấy bí mật Nước Thiên Chúa chấm dứt. Những từ dùng ở đây gợi lại những từ thấy ở câu 4,10-13 “nhìn thấy”, “nghe” và “đến”.

Hai dụ ngôn “hạt giống tự mọc lên” và “hạt cải” ghi rõ bằng cách nào Nước Thiên Chúa biểu lộ. Hai dụ ngôn vận dụng hình ảnh hạt giống gieo xuống đất, lớn lên và mang hoa trái. Điều đã được thấy trong dụ ngôn “người gieo giống” và trong trình thuật giải thích dụ ngôn đó.

Điểm kết luận bài diễn từ trong câu 4,33-34 cho thấy Đức Giêsu giảng dạy đám đông như nơi câu 4,1. Máccô khi biên soạn đoạn văn có những tư liệu nhưng tác giả xếp đặt minh họa một dạng thái Đức Giêsu giảng dạy. Bài diễn từ được Máccô sắp xếp cấu trúc đồng tâm như sau:

a) Câu 4,1-2: Nhập đề. Hai câu do Máccô biên soạn.

b) Dụ ngôn người gieo giống.

c) Câu 10-13: Tại sao bằng dụ ngôn. Chủ đề bí mật, ẩn giấu. Những động từ “nhìn thấy”, “nghe” và “đến”.

d) Câu 14-20: Giải thích dụ ngôn. Đơn vị trọng tâm trong giảng dạy bằng dụ ngôn.

c') Câu 21-25: Lời về chiếc đèn và chiếc đầu. Có chủ đề “ẩn giấu”. Có những từ “nhìn thấy”, “nghe” và “đến”.

b') Câu 26-32: Hai dụ ngôn hạt giống tự mọc lên và hạt cải.

a') Câu 33-34: Kết luận diễn từ

Ngoài ra, trong cuốn Tin mừng Máccô còn có một dạng thái khác về việc Đức Giêsu giảng dạy ở trong trình thuật Thương khó và Sống lại.

4. Thương khó và Sống lại

Trong Máccô, chủ đề Thương khó và Sống lại giữ một chỗ quan trọng. Một trình thuật dài liên tục từ chương Máccô 14,1-16,8. Trình thuật đã được sửa soạn nhiều lần qua những lần được loan báo trước.

4a. Trình thuật Thương khó và Sống lại

Trình thuật được cấu tạo thành một trong những tụ hợp được Máccô dùng và biên soạn lại. Nhà chú giải Vincent Taylor đã nghiên cứu và đưa đến kết luận về việc biên soạn văn chương trình thuật này như sau:

A - Một số đoạn được lồng vào trình thuật Thương khó và Sống lại: Xức dầu thơm tại Bêtania (14,3-9); tại vườn Cây Dầu (14,32-42); Đức Giêsu ra trước Thượng Hội Đồng (14,55-64); Phêrô chối thầy (14,54.66-72); Đức Giêsu bị chế nhạo đội vòng gai (15,16-20).

B - Những đoạn ngắn khác được thêm vào trong trình thuật Thương khó và Sống lại như Máccô 14,28.47.48-50.51-52.65; 15,25-33.38.40-41.47.

C - Bên cạnh những trình thuật sống động và chi tiết, còn có những đoạn ngắn tóm tắt được viết bằng thứ ngôn ngữ Hy Lạp tốt hơn, cho thấy có liên tục và nối kết lại những phần khác nhau như Máccô 14,1-2.10-11.26; 43b-46.53; 15,1.15.22-24.35-39.

D - Ngoài ra còn có nhận xét nhiều đặc ngữ Sêmit trong những đoạn ghi nơi A, cũng như trong đoạn loan báo chối thầy, bữa Tiệc Ly, và những đoạn ngắn ghi nơi B. Ngược lại, lại không thấy trong đoạn Máccô 14,1-2: âm mưu hại Đức Giêsu, Giuđa phản bội (14,10-11), chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua (14,12-16), Đức Giêsu trước Thượng Hội Đồng (14,55-65), Đức Giêsu trước tòa Philatô (15,1.3-7.9-11.13-

15), Đức Giêsu lên Golgotha chịu đóng đinh (15,21-24.26.29-30.34-37.39), Đức Giêsu được mai táng (15,42-46), ngôi mộ trống (16,1-8) (cũng như đoạn loan báo phản bội 14,26-31 và đoạn Đức Giêsu bị bắt (14,43-42). Những đoạn vừa nêu trên kết thành một trình thuật đơn giản về Thương khó được biên soạn cho một cộng đoàn Kitô hữu như cộng đoàn Kitô hữu tại Rôma. Trình thuật được thêm vào những trình thuật hay chi tiết khác đến từ ký ức truyền thống từ Phêrô.

Cho dù trình thuật Thương khó và Sống lại được kết hợp lại từ nhiều nguyên tố nhưng vẫn giữ được ý gắn bó chặt chẽ, chứ không phải lắp ráp rời rạc như thấy nơi một số đoạn khác trong Tin mừng. Ở đây như một bài tường thuật liên tục và mỗi đoạn đều có những thông tin làm cho trình thuật thêm thú vị.

Trình thuật Thương khó và Sống lại không quan tâm đưa ra một câu chuyện về những biến cố, vì thiếu rất nhiều chi tiết và cho biết rất ít về tình cảm những nhân vật. Trình thuật cũng không dụng ý nêu gương tốt, như cách các Tông đồ cư xử cũng như Phêrô chối từ Đức Giêsu không phải những gương tốt. Nhà biên soạn cũng không nhấn mạnh đến về uy nghi của người thầy đi vào cái chết.

Đối với Máccô, cái chết của Đức Giêsu là một điều điểm nhục. Tác giả thấy cần thiết cho người Kitô hữu và dân ngoại nhận rõ Đức Giêsu vô tội. Những biến cố trong trình thuật được kể lại chỉ định Đức Giêsu hoàn thành chương trình Thiên Chúa. Kinh thánh minh chứng và Con Người ra đi như sách Thánh đã viết về Người (Mc 14,21). Các môn đệ vấp ngã (Mc 14,29) như ngôn sứ Dacaria tiên báo (13). Đức Giêsu lại thình lạng như người Tôi tớ trong sách ngôn sứ Isaia 53,7. Người quy trích Thánh vịnh 12 nơi Máccô 14,34. Những biến cố như chia áo (Mc 15,24 và Thánh vịnh 22,19) được đọc lại theo ánh sáng Cựu ước.

Đức Giêsu chết theo lời Kinh thánh, nhưng Người thoáng thấy kết cuộc (Mc 8,31). Người chịu Thương khó để đóng dấu vào một

giao ước bằng máu mà bữa Tiệc Ly sẽ là việc tưởng nhớ trong các cộng đoàn Kitô hữu.

4b. Chủ đề Thương khó và Sống lại trong Tin mừng

Trình thuật Thương khó và Sống lại được loan báo và sửa soạn trong Tin mừng với những loan báo về Thương khó, với chủ đề các kẻ cầm quyền chống đối quyết định giết Đức Giêsu, và với chủ đề đi lên Giêrusalem.

- Những loan báo về Thương khó.

Đây gồm ba bản sơ lược: Máccô 8,31-33; 9,30-32; 10,32-34. Trong những đoạn vừa nêu Đức Giêsu cho các môn đệ biết Con Người sẽ bị bắt, bị giết chết nhưng Người sẽ sống lại.

- Máccô 8,31-33: Lời loan báo Thương khó đầu tiên được biết sau lời Phêrô tuyên xưng đức tin tại Césarée-Philippê. Đoạn văn xác định cách Đức Giêsu sẽ hoàn thành thân phận Mêsia. Người từng phục chương trình Thiên Chúa, Con Người xuất hiện trên trần thế sẽ bị ruồng bỏ, nhưng vượt qua cái chết, Người sẽ xuất hiện ngày thứ ba theo sấm ngôn Đanien 7,13.

- Máccô 9,30-32: Sau trình thuật biến hình, lời loan báo Thương khó thứ hai nhắc nhở các môn đệ số phận Đức Giêsu, như gọi quy chiếu về người Tôi Tớ đau khổ (Is 53,6-12) “*Con Người sẽ bị trao vào tay loài người*”. Lời loan báo lần này rõ ràng hơn lời loan báo đầu tiên khi nêu lên việc “trao” Con Người.

- Máccô 10,32-34: Lời loan báo Thương khó thứ ba được đưa ra trên đường về thành Giêrusalem. Đoạn văn được trình bày như một bản tóm lược cho trình thuật Thương khó và Sống lại: “*Con Người sẽ được trao nộp cho các thượng tế và kinh sư*” (Mc 14,1), họ sẽ kết án Người (Mc 14,64), họ sẽ trao Người cho dân ngoại (Mc 15,1), họ sẽ chế nhạo Người (Mc 15,20,31), họ sẽ khạc nhổ trên Người (Mc 14,65), họ sẽ đánh đòn Người (Mc 14,65), và sau ba ngày Người sẽ sống lại (Mc 16,1-8).

- Chủ đề các kẻ cầm quyền chống đối quyết định giết Đức Giêsu.

Chủ đề được nói đến nhiều lần trong Máccô:

Máccô 3,6: Lần đầu tiên chủ đề được nói tới, sau 5 cuộc tranh luận nơi Đức Giêsu tỏ lộ quyền bính Người.

Máccô 12,12: Câu văn kết thúc dụ ngôn các người tá điền sát nhân. Câu nói phản ảnh tư tưởng Đức Giêsu, và cách Đức Giêsu chỉ cho các kẻ thù biết Người đã biết chương trình của họ.

Máccô 14,1-2: Đoạn đầu trình thuật Thương khó nhấn mạnh các đối thủ Đức Giêsu chống đối mãnh liệt và quyết định thi hành chương trình tìm giết Người.

- Chủ đề lên thành Giêrusalem.

Theo chủ đề, Đức Giêsu khởi đầu sứ vụ tại miền Galilê, và sẽ được kết thúc tại thành Giêrusalem, nơi Người chịu Thương khó. Đức Giêsu đi từ Galilê lên thành Giêrusalem, nơi cao điểm hoàn thành chương trình. Chủ đề giáo thuyết diễn đạt tiến trình Đức Giêsu đi về thập giá.

Tin mừng Nhất lãm và nhất là Luca khai phá nhiều chủ đề này. Máccô có nêu lên trong lời loan báo Thương khó thứ ba nơi 10,32-34; “Đức Giêsu và các môn đệ đang trên đường lên Giêrusalem, Người dẫn đầu các ông. Các ông kinh hoàng, còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi. Người lại kéo riêng Nhóm Mười Hai ra, và bắt đầu nói với các ông về những điều sắp xảy đến cho mình: *“Này chúng ta lên Giêrusalem và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau, Người sẽ sống lại”*.

Ba chủ đề những lần loan báo về Thương khó, các kẻ cầm quyền chống đối quyết định giết Đức Giêsu, và đi lên Giêrusalem, đều xuất hiện trong phần thứ hai cuốn Tin mừng Máccô. Ba chủ đề làm nổi bật tiến trình Đức Giêsu đi về cái chết và thoág cho thấy điều sẽ xảy ra

làm sao, và sửa soạn cho độc giả đi vào trình thuật Thương khó và Sống lại.

Kết luận

Chương này làm nổi bật những chủ đề về loan báo Tin mừng, Đức Giêsu giảng dạy: Người loan báo nước Thiên Chúa đến và thời gian cứu độ. Người giảng dạy đám đông dân chúng và các môn đệ. Những người được sửa soạn để tiếp tục công trình của Người. Đức Giêsu cũng dự kiến cái chết gần kề. Những dạng thái khác nhau về các Kitô hữu tiên khởi rao giảng truyền giáo. Trong một thời đại mà các Tông đồ tức là những người sống và biết Đức Giêsu, những người tham gia vào việc phát triển Giáo hội không còn nữa. Vào một thời đại các nhà có trách nhiệm phải tổ chức cuộc sống các cộng đoàn và tiếp tục công việc thừa sai, có điều cần thiết phải làm như việc phải viết lại thành văn bản chứng tá tông đồ. Đây không còn ở thời các chuyến đi truyền giáo như Phaolô để thành lập các giáo đoàn, nhưng ở đây cần làm như việc xảy ra sau chuyến đi truyền giáo thứ hai và thứ ba, Phaolô và các nhà truyền giáo đã ở lại các cộng đoàn nhiều ngày để giáo huấn cho họ. Làm việc này, họ cần những tuyển tập gom góp lại truyền thống Kitô hữu đã được các môn đệ Đức Giêsu gìn giữ và bảo đảm cho đến nay.

Với cùng ý định đó Máccô đã biên soạn cuốn Tin mừng để trở thành một thể loại văn chương cá biệt đầu tiên.